TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **73**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoàng Mai, ngày 01tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **197**/2020/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết:**

- Chị **Trương Quỳnh** – sinh năm 1985

HKTT: Tổ 5 phường L, quận H, TP Hà Nội;

Chỗ ở: Số 3A ngách 175 ngõ 467 phố L, phường L, quận H, TP Hà Nội.

- Anh **Ninh Văn T** – sinh năm 1985

HKTT: thôn L, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở: Số 3A ngách 175 ngõ 467 phố L, phường L, quận H, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Trương Quỳnh A và anh Ninh Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trương Quỳnh A và anh Ninh Văn T cùng xác nhận có 01 con chung là Ninh Phúc K – sinh ngày 5/12/2013.

Giao con chung cho chị Trương Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể

từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Quỳnh A không yêu cầu anh Ninh Văn T đóng góp nuôi con, tùy trách nhiệm của anh Ninh Văn T nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Ninh Văn T kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Ninh Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Trương Quỳnh A và anh Ninh Văn T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Trương Quỳnh A và anh Ninh Văn T cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Trương Quỳnh A tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Quỳnh A và anh Ninh Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Quỳnh A và anh Ninh Văn T cùng xác nhận có 01 con chung là Ninh Phúc K – sinh ngày 5/12/2013.

Giao con chung cho chị Trương Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Quỳnh A không yêu cầu anh Ninh Văn T đóng góp nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Ninh Văn T kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Ninh Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung

không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Trương Quỳnh A và anh Ninh Văn T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung**:** Chị Trương Quỳnh A và anh Ninh T cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Quỳnh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005343 ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Quận H, TP Hà Nội'*
- *UBND phường L, quận H, TP Hà Nội (ĐKKH số 156 ngày 16.12.2011);*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải